TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-DS	*Bắc Trà My, ngày 10 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm;

Xét thấy Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bắc Trà My xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST - DS ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Bắc Trà My. Địa chỉ: thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, Quảng Nam

Bị đơn: bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975.
Địa chỉ: tổ M, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bắc Trà My được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.066.000 đồng *(Ba triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số 0004798 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - TAND tỉnh Quảng Nam; - VKSND cùng cấp; - Chi cục THADS huyện Bắc Trà My; - Các đương sự; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Phạm Thị Hồng Chi**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 43:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi trích yếu quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).